

Số: /KH-MNAL

An Long, ngày 16 tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2018-2019

Căn cứ công văn số 274/PGD&ĐT-GDMN ngày 13/9/2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Giáo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Mầm non năm học 2018-2019;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2017 – 2018;

Trường MN An Long xây dựng nhiệm vụ năm học 2018 - 2019 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Thuận lợi:

Được sự chỉ đạo, quan tâm hướng dẫn kịp thời của Lãnh đạo Phòng Giáo dục Phú Giáo.

Sự lãnh đạo của cấp Ủy đảng, Chính quyền địa phương; Sự phối hợp tích cực của Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Đội ngũ CBCV có phẩm chất đạo đức, năng lực; có tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được phân công.

2. Khó khăn:

Số trẻ toàn trường ít, trang thiết bị đồ chơi trang cấp đã lâu thường xuyên hư hao, kinh phí hạn chế... nên cũng phần nào ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ;

Số trẻ suy dinh dưỡng thấp còi, béo phì, thừa cân đầu năm cao.

Từ những thuận lợi và khó khăn trên, trường MN An Long xây dựng phương hướng nhiệm vụ cụ thể trong năm học 2018-2019 như sau:

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tăng cường lễ nếp, dân chủ, kỷ cương trong nhà trường. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

2. Thực hiện có chất lượng Chương trình GDMN; Tiếp tục đổi mới hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo thông điệp của đơn vị **“Phát triển toàn diện cho trẻ là trách nhiệm của toàn xã hội”**; quan tâm trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

3. Duy trì, nâng cao chất lượng và đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT) năm 2018

4. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên (CBQL, GVMN), thực hiện hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và công tác bồi dưỡng giáo viên.

5. Tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN giữa nhà trường - gia đình và cộng đồng nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM.

1. Thực hiện hiệu quả chương trình hành động và các phong trào thi đua.

a. Yêu cầu

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” và các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Chính phủ và của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), UBND tỉnh Bình Dương về chính sách phát triển Giáo dục Mầm non (GDMN).

Xây dựng thông điệp hành động của đơn vị, cụ thể hoá các hoạt động, các nội dung và triển khai thực hiện nghiêm túc chủ đề năm học của ngành: “*Đổi mới thực chất, hiệu quả nâng cao*”, phương châm hành động “*Trách nhiệm, năng động, sáng tạo*”, khẩu hiệu hành động “*Tất cả vì học sinh thân yêu*”; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học, sáng tạo*”, “*Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp*”

Mỗi CBVC xây dựng *thông điệp hành động* và cụ thể hoá các hoạt động để thực hiện thường xuyên, tự giác; chú trọng việc *rèn luyện* phẩm chất đạo đức, lối sống, *lương tâm nghề nghiệp*; CBQL tạo cơ hội động viên, *khuyến khích* giáo viên, thường xuyên học tập và *sáng tạo*; *ngăn ngừa* và đấu tranh kiên quyết với các *biểu hiện vi phạm pháp luật* và đạo đức nhà giáo.

b. Chỉ tiêu

100 % CBVC đăng ký một việc làm thiết thực theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và đổi mới công tác quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ.

100% CBVC cam kết không vi phạm Điều lệ trường MN, nội quy, quy chế và đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng chương trình GDMN và tích cực tham gia các phong trào do ngành, địa phương phát động.

Xây dựng thông điệp hành động trong nhà trường “*Phát triển toàn diện cho trẻ là trách nhiệm của toàn xã hội*”; tạo bầu không khí thân thiện trong nhà trường.

6/6 nhóm lớp có xây dựng thông điệp riêng của mình và thực hiện hiệu quả thông điệp hành động của lớp.

c. Biện pháp

Xây dựng kế hoạch, triển khai và hướng dẫn giáo viên đăng ký một việc làm thiết thực theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đổi mới công tác quản

lý, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Cuối năm học mỗi cá nhân viết báo cáo kết quả đã làm được, chưa làm được và hướng phấn đấu khắc phục những hạn chế (Đây cũng là một tiêu chí xét thi đua).

Kiên toàn ban pháp chế trong đơn vị, xây dựng kế hoạch, phân công cụ thể đến các thành viên nắm bắt kịp thời và đổi mới cách triển khai các văn bản pháp luật trong phiên họp HĐSP cho toàn thể CBVC. Thực hiện hiệu quả việc lồng ghép tuyên dương các gương sáng trong đơn vị(CBVC-HS).

Tạo điều kiện và vận động CBVC tham gia các hoạt động ngày hội ngày lễ, TDTT trong ngành và địa phương phát động.Tổ chức các hội thi, tọa đàm, họp mặt... nhân các ngày Lễ - Hội dành cho CBVC trong năm tạo bầu không khí thân thiện gắn gũi đoàn kết nội bộ trong nhà trường.

Mỗi CBVC trong đơn vị phải đổi mới phương pháp quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ nhằm thực hiện hiệu quả thông điệp hành động “**Hãy cho trẻ những gì mình muốn nhận**”. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, tư vấn, thúc đẩy nâng cao hiệu quả công tác phát triển giáo dục toàn diện cho trẻ trong nhà trường.

Kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ việc xây dựng và lựa chọn các phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ theo thông điệp của mỗi nhóm lớp.

2. Tăng cường huy động trẻ ra lớp.

a. Yêu cầu

Trong năm học 2018-2019 với tổng số lớp 6 lớp, 6 phòng học được trang bị đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị phục vụ cho trẻ (trong đó ưu tiên cho trẻ 5 tuổi). Đội ngũ CBVC đáp ứng đủ theo yêu cầu điều lệ trường mầm non.

Thực hiện phối hợp với chính quyền địa phương, hội phụ nữ ấp, Ban đại diện CMHS hưởng ứng tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”.

Số lượng trẻ các lớp phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế của đơn vị (6 lớp/ 130 trẻ / điều tra 177 trẻ.

- 5 tuổi: 2 lớp/ 44/ 19 nữ
- 4 tuổi: 1 lớp/ 32/ 13 nữ.
- 3 tuổi: 2 lớp/ 38/ 17 nữ
- 0 – 2 tuổi: 1 nhóm/ 16/ 6 nữ.

Huy động trẻ ra lớp trong toàn xã:

- Trẻ nhà trẻ: 22/ (điều tra 68) đạt 32.4%(Riêng 2 tuổi : 9/ 37 đạt 24.32%)
- Trẻ mẫu giáo: 125/ (điều tra 131) đạt 95.4%
- Trẻ 5 tuổi: 51/51 đạt 100%

b) Chỉ tiêu

Phấn đấu duy trì và vận động thêm trẻ nhà trẻ và trẻ 3 tuổi ra lớp cho đến hết học kỳ I năm học 2018-2019.

- Nhà trẻ: Phấn đấu huy động ra lớp đạt 43 % (16 trẻ/ điều tra 37 trẻ)

- Mẫu giáo: Phân đầu huy động ra lớp đạt 95.48% (127 trẻ / điều tra 133 trẻ)
- Mẫu giáo 5 tuổi đạt tỉ lệ huy động 100% (51 trẻ / điều tra 51 trẻ)
- Trẻ được ăn bán trú 100%.
- Duy trì sĩ số 100% không có trẻ nghỉ học
- Phát triển số lượng học sinh phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất. Duy trì sĩ số lớp và đảm bảo tỷ lệ bé ngoan: **92%**, tỉ lệ chuyên cần nhà trẻ đạt từ 85 % trở lên, mẫu giáo đạt từ 92% trở lên, riêng MG 5 tuổi đạt 95% trở lên.

c) Biện pháp

Phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương, Ban đại diện CMHS vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu.

Xây dựng kế hoạch tuyển sinh tạo mọi điều kiện và thời gian cho PHHS ra đăng ký cho con, em trong độ tuổi đến trường; Phân chia trẻ vào các nhóm lớp đúng độ tuổi theo điều lệ trường Mầm non.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, chất lượng chăm sóc giáo dục, tạo niềm tin đối với các bậc phụ huynh. Tăng cường các biện pháp tư vấn hỗ trợ GV sắp xếp trang trí nhóm lớp đảm bảo nội dung phong phú, phù hợp theo từng chủ đề hàng tháng với độ tuổi trẻ, tạo môi trường sư phạm an toàn, thân thiện, xanh - sạch - đẹp để tập trung duy trì sĩ số trẻ đến lớp.

Tham mưu kết hợp tự sửa chữa từ nguồn ngân sách từng bước nâng cấp tạo khuôn viên trường an toàn, thân thiện.

3. Nâng cao chất lượng PCGDMNTNT

a. Yêu cầu:

Tiếp tục củng cố, duy trì và giữ vững công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi và đây cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong năm học.

Thực hiện tốt công tác tham mưu lãnh đạo các cấp để đầu tư cơ sở vật chất và đội ngũ, đảm bảo đạt chuẩn Phổ cập Giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi bền vững .

Tăng cường rà soát, bổ sung các điều kiện phổ cập để thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, đảm bảo hầu hết trẻ 5 tuổi đều được đến trường, tích cực nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào lớp 1, đảm bảo tiêu chuẩn phổ cập đạt kết quả bền vững.

Thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ quy định về thực hiện công tác PCGDMNTNT. Phối hợp cập nhật số liệu trên hệ thống thông tin điện tử một cách chính xác, khoa học.

b) Chỉ tiêu:

- Phân đầu tỷ lệ huy động MG 5 tuổi ra lớp đạt 100%.
- 6/6 nhóm, lớp được trang bị đủ các thiết bị, đồ dùng đồ chơi tối thiểu theo thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/6/2016 và Nghị định số 20/2014 / NĐ- CP ngày 24/3/2014.

- 75% GV dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt trình độ trên chuẩn, luôn đổi mới phương pháp và có kỹ năng trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- 100% lớp thực hiện đạt các điều kiện, chỉ tiêu phổ cập theo quy định.

c) Biện pháp:

Tham mưu các cấp lãnh đạo kiện toàn Ban Phổ cập xã An Long; phối hợp các ban ngành có liên quan, chính quyền địa phương vận động trẻ 5 tuổi ra lớp; ưu tiên và tạo mọi điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục chất lượng PCGDMNTNT.

Phối hợp với chuyên trách phổ cập, *cập nhật số liệu*, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT *trên hệ thống thông tin điện tử* quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ *theo phân cấp quản lý* một cách hiệu quả đúng thời gian quy định.

- Tăng cường các biện pháp duy trì sĩ số lớp, tỷ lệ chuyên cần, tỷ lệ bé ngoan và đưa vào tiêu chuẩn thi đua của đơn vị. Kịp thời tuyên dương, khen thưởng những lớp đạt tỉ lệ chuyên cần cao.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ giáo viên có điều kiện tham quan học tập kinh nghiệm ở các đơn vị bạn. Thực hiện có hiệu quả chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đạt đủ các điều kiện Phổ cập GDMNCTENT năm 2018.

Triển khai đến đội ngũ CBVC và niêm yết tại bảng tin trường các văn bản quy định hiện hành, quản lý công tác thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

4.1 Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.

a. Yêu cầu:

Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường (sau đây gọi là Nghị định 80/2017/NĐ-CP); Chỉ thị 505/CT-BGDĐT ngày 20/02/2017 về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục; Thông tư 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ trong các cơ sở GDMN Bộ GDĐT; Công văn số 649/SGDĐT-GDMN ngày 03/5/2017 của Sở GDĐT và các văn bản của UBND huyện Phú Giáo, PGDĐT về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đánh giá việc thực hiện các quy định tại các văn bản đã nêu trên, kịp thời phát hiện, có biện pháp khắc phục triệt để những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn trong thời gian trẻ tham gia sinh hoạt tại trường.

b. Chỉ tiêu

100% trẻ theo học tại trường được đảm bảo *an toàn toàn diện* về thể chất và tinh thần.

100% trẻ được kiểm tra sức khỏe đúng theo hướng dẫn 2 lần/năm (Tháng 9/2018 và tháng 1/2019) và được khám chuyên khoa nếu có dấu hiệu bất thường.

100% trẻ được sử dụng đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị, nhà vệ sinh an toàn

Được UBND công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

c. Biện pháp

Tổ chức bồi dưỡng Quy chế nuôi dạy trẻ, quy chế đảm bảo an toàn cho trẻ ngay đầu năm học tháng 9/2018, Giáo viên ký cam kết an toàn của trẻ (Tiêu chí đánh giá xét thi đua cuối năm). Tham mưu, tạo điều kiện cho CBVC tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích ... do Trung tâm y tế tổ chức.

Xây dựng kế hoạch tháng, phân công và thường xuyên chỉ đạo bộ phận bán trú thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi trong lớp, ngoài trời, kịp thời phát hiện, khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn khi cho trẻ tham gia các hoạt động ở mọi lúc, mọi nơi.

Trang bị đầy đủ túi sơ cấp cứu và tủ thuốc thông thường tại các nhóm lớp, nhà bếp, phòng y tế. Bố trí phòng y tế có đủ điều kiện để chăm sóc trẻ ốm trong khi chờ gia đình đến đón.

Quản triệt, tuyên truyền hàng tháng tại các buổi họp, sinh hoạt chuyên môn nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ CBVC và cha mẹ của trẻ trong công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ tại trường học và gia đình.

Kiểm tra các điều kiện và đề nghị UBND công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

4.2 Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ

a. Yêu cầu

Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ, thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm. Trường được các cấp quản lý cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP). Cấp dưỡng được tập huấn VSATTP đầy đủ theo quy định. Rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng của trẻ theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; sử dụng phần mềm hỗ trợ trong việc xây dựng thực đơn, điều tra khẩu phần; đảm bảo thu đúng - chi đủ tiền ăn của trẻ;

Cân, đo trẻ đầu năm rà soát số liệu trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân và béo phì ngay từ đầu năm học;

Thực hiện Kế hoạch số 1823/KH-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh Bình Dương về Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng, góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mầm non đến năm 2020;

Tiếp tục thực hiện tốt công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học;

Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 46/CT-TTg ngày 21/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 584/BGDĐT-GDTC ngày 09/02/2018 của Bộ GDĐT, Công văn số 309/SGDĐT-GDMN ngày 23/02/2018 của Sở GDĐT về việc tăng cường công tác dinh dưỡng trong thời kỳ mới.

b. *Chỉ tiêu*

100% CBVC đều được bồi dưỡng chuyên môn về dinh dưỡng, được tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm và sơ cấp cứu.

Bếp ăn trường được Y tế công nhận là: “Bếp ăn đảm bảo vệ sinh ATTP”. Thực hiện việc điều tra khẩu phần hàng ngày trên phần mềm Nutrikids.

Nâng cao chất lượng bữa ăn đảm bảo có ít nhất 1 món ăn mới /1cấp dưỡng/1tháng.

100% trẻ đến trường được Tổ chức thực hiện cân-đo-theo dõi thể lực, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới, được khám sức khoẻ 2 lần/năm(Tháng 9/2018 và tháng 1/2019) theo quy định.

Kết quả cân đo trẻ tháng 9/2018: 130 trẻ

- Trẻ dinh dưỡng thể nhẹ cân: 3/129 tỷ lệ 2,32%
- Trẻ dinh dưỡng thể thấp còi: 8/129 tỷ lệ 6,20%
- Trẻ dinh dưỡng thể gày còm: 0
- Trẻ béo phì: 20/129 tỷ lệ 15,50%
- Trẻ thừa cân: 9/129 tỷ lệ 6,98%
- Trẻ phát triển bình thường: 89/129 tỷ lệ 69%

100% trẻ đều có đồ dùng vệ sinh cá nhân riêng, được rèn luyện thói quen hành vi văn minh lịch sự trong sinh hoạt.

23/23 CBVC được khám sức khoẻ đầu năm học.

c. *Biệp pháp*

Kiên toàn Ban chăm sóc sức khỏe 11 thành viên (Mời trưởng Ban đại diện CMHS và Trạm y tế xã), xây dựng kế hoạch hoạt động, phân công phân nhiệm và triển khai thực hiện các nội dung chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm...cụ thể, đầy đủ, kịp thời

Ban chăm sóc sức khỏe thực hiện đảm bảo hiệu quả, thiết thực, nghiêm túc thực hiện kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thực phẩm đúng quy định, công khai chế độ ăn, định mức tiền ăn hàng ngày của trẻ kịp thời, rõ ràng, chính xác. *Lưu ý sổ tiếp phẩm phải được cập nhật khi nhận hàng và công khai trước 9h sáng trong ngày.*

Tham mưu cha mẹ PHHS đảm bảo mức ăn là 26.000đ/ngày/trẻ. Chỉ đạo bộ phận bán trú tổ chức cho các cháu được ăn đúng-ăn đủ chế độ. Tổ chức điều tra tính khẩu phần trước ít nhất 1 tuần trước khi tổ chức cho trẻ ăn, phân đấu nhu cầu năng lượng calo khẩu phần ăn của trẻ tại trường đạt từ: **Nhà trẻ 800 Clo/ngày, mẫu giáo 900-1200Clo/ngày**. Quản lý tốt tiêu chuẩn ăn hàng ngày, thực hiện theo định lượng thực phẩm và cân đối giữa các chất, điều chỉnh tiền ăn và lượng thực

phẩm kịp thời trong ngày, tuần,... Bổ sung các loại thực phẩm chế biến từ sữa nhằm tăng cường các khoáng chất và Vitamin.

Chỉ đạo và kiểm tra việc cập nhật thông tin về: Quản lý tiêm chủng, phòng, chống dịch bệnh cho trẻ kịp thời; Hướng dẫn, bồi dưỡng GV, nhân viên y tế nghiên cứu kỹ cách sử dụng số theo dõi cân đo trẻ đúng thao tác kỹ thuật, cập nhật số liệu, thống kê kết quả chính xác, đúng thời gian quy định. (Đối với trẻ dưới 24 tháng, cân đo theo dõi sức khỏe trẻ hàng tháng, đối với trẻ trên 24 tháng thực hiện cân đo hàng quý vào tháng 9, 12, 3, 5 hàng năm...) để đánh giá chính xác tình hình sức khỏe của trẻ và có biện pháp tích cực giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý, tăng cường giáo dục vận động, phát triển về thể chất, có nhiều biện pháp tích cực không chế hiệu quả tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.;

Phân đầu đến cuối năm đạt:

- Trẻ dinh dưỡng thể nhẹ cân còn: 1/129 tỷ lệ 0,77%
- Trẻ dinh dưỡng thể thấp còi: 1/129 tỷ lệ 0,77%
- Trẻ béo phì: 12/129 tỷ lệ 9,30%
- Trẻ thừa cân: 6/129 tỷ lệ 4,65%

Trẻ phát triển bình thường: 110/129 tỷ lệ 85,27%

Chỉ đạo giáo viên thường xuyên tổ chức rèn luyện các thao tác vệ sinh, cách chăm sóc vệ sinh răng miệng và tổ chức các giờ lao động tự phục vụ cho trẻ tùy theo độ tuổi dần hình thành nề nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ như: “rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước chảy”; ngủ mùng (màn); kỹ năng tự phục vụ; kỹ năng tự bảo vệ an toàn cho bản thân; giữ gìn vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp; phân công tổ trực nhật cho trẻ để trẻ tự phối hợp (Trẻ 4-5 tuổi) chia sẻ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Kết hợp giáo dục trẻ biết nhường nhịn, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

4.3. *Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục; nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.*

a/ Yêu cầu:

6/6 tiếp tục thực hiện chương trình GDMN.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GV, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để tiếp tục thực hiện chương trình GDMN.

Trang bị tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình, tổ chức tập huấn, hỗ trợ giáo viên triển khai thực hiện tốt Chương trình. **Tổ chức thực hiện theo hướng phát triển Chương trình** phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường và khả năng nhận thức của trẻ: khối lá, chồi, mầm 12 chủ đề, phát triển thêm 2 chủ đề mới. Nhà trẻ chưa phát triển 10 chủ đề.

Thực hiện nghiêm túc, nề nếp Chương trình khung, chế độ sinh hoạt của trẻ theo quy định. Chú trọng tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống,

cảm xúc, thái độ hành vi, thói quen tốt phù hợp với độ tuổi trong thực hiện, phát triển Chương trình.

- Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016-2020, nội dung trọng tâm xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá sự phát triển trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định Chương trình GDMN, xây dựng - triển khai các mô hình phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ và cộng đồng trong giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; nâng cao năng lực đội ngũ trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, tăng cường cơ hội cho trẻ tích cực thực hành, khám phá, trải nghiệm, sáng tạo trong môi trường giáo dục bên trong, bên ngoài nhóm - lớp, tiếp tục phát huy phong trào thi đua “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” nhằm phát triển toàn diện cho trẻ. Triển khai thực hiện chuyên đề bền vững, đảm bảo...

- Chỉ đạo giáo viên đổi mới hình thức, vận dụng phương pháp sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục, đổi mới tổ chức môi trường giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị, ***tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi, hoạt động Lễ hội...***, từ đó phát triển ngôn ngữ, phát triển kỹ năng giao tiếp, hình thành kiến thức, kỹ năng phù hợp với nhận thức của trẻ theo quan điểm giáo dục “Toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm” với phương châm “Học bằng chơi, chơi mà học”. Thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm, tổng hợp ý kiến, đề xuất, đóng góp về nội dung Chương trình.

Giáo viên thường xuyên tổ chức ***quan sát đánh giá sự phát triển của trẻ*** làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của lớp. Quán triệt yêu cầu giáo viên tuyên truyền đến phụ huynh tác hại của việc dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ MN, tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

Chủ động tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng, phong phú, phối hợp nhiều phương pháp học tập, các kỹ thuật tổ chức hoạt động và cách thực dạy học linh hoạt. Thường xuyên kiểm tra việc cho trẻ sử dụng các loại học cụ, học liệu, đồ dùng, đồ chơi trong các hoạt động giáo dục, vui chơi, đảm bảo đúng thực chất, hiệu quả, tránh lãng phí.

Tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ”, tăng cường nội dung giáo dục phát triển thể chất cho trẻ theo hướng lồng ghép, tích hợp; khai thác, sử dụng hiệu quả phòng thể chất, sân chơi, đồ chơi ngoài trời. Tổ chức các hoạt động thể dục sáng, thể dục giờ học trong chương trình, chú trọng rèn luyện tư thế vận động đúng, tăng cường tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi vận động, tắm nắng, kết hợp chế độ dinh dưỡng để phát triển tầm vóc cho trẻ.

Phân công thực hiện chuyên đề trong năm

Thực hiện mô hình trường có phòng thể chất “*Phát triển vận động cho trẻ trong các cơ sở GDMN*”. (khôi lá, chồi, mầm, nhà trẻ).

Chuyên đề: LQCV, LQVT, GDAN: Khôi lá

Chuyên đề : KPKH, LQVH: Chôi

Chuyên đề: PTNN, TH: Mâm

Chuyên đề: NBTN, TH: Nhà trẻ.

Chuyên đề: “ Lấy trẻ làm trung tâm” tất cả các khối lớp tiếp tục thực hiện có hiệu quả.

Tích cực tổ chức các nội dung phong phú, thiết kế các hoạt động đa dạng đưa trẻ vào hoạt động.

Sưu tầm lựa chọn các bài hát dân ca, trò chơi dân gian phù hợp với chủ đề, chủ điểm để đưa vào trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục nhằm bồi dưỡng, củng cố thêm kiến thức giúp cho các cháu tự tin tham dự hội thi biểu diễn bài hát dân ca, trò chơi dân gian, các ngày hội ngày lễ ...

Xây dựng kế hoạch làm ĐDDH, kiểm tra và giao về cho các tổ khối cùng thực hiện.

Tạo điều kiện, khuyến khích, tư vấn hướng dẫn giáo viên biết cách khai thác ý tưởng khi tổ chức cho trẻ hoạt động, sử dụng nguyên vật liệu mở đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả.

Tăng cường đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn thiết thực, hiệu quả: phân nhóm đối tượng, lựa chọn nội dung phù hợp, bố trí thời gian hợp lý, linh hoạt. Đổi mới cách hướng dẫn, tư vấn và đánh giá các hoạt động của giáo viên và trẻ trên lớp. Khuyến khích giáo viên tổ chức thực hiện chương trình với các hoạt động giáo dục nề nếp, chủ động, sáng tạo. Tiếp tục thực hiện đơn giản hoá sổ sách giáo viên theo hướng gọn nhẹ, tin học hoá và hiệu quả.

Thường xuyên tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ việc thực hiện chương trình GDMN trong đơn vị.

Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại nhóm/ lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của các bậc cha mẹ.

Bố trí, sắp xếp tạo sân chơi, đồ chơi ngoài trời, trồng hoa, cây kiểng...đảm bảo “An toàn, thân thiện, xanh sạch, đẹp” nhằm phục vụ thiết thực đối với các hoạt động giáo dục ngoài trời, đáp ứng yêu cầu phát triển khả năng quan sát, nhận thức, thể lực cho trẻ.

CBVC đăng ký thi đua ngay từ đầu năm.

Tham gia tất cả các phong trào do ngành đề ra.

b/ Chỉ tiêu:

100% trẻ được tăng cường Tiếng việt và giáo dục kỹ năng sống.

100% giáo viên tích cực sưu tầm các bài hát dân ca về vùng miền, các dân tộc địa phương.

100% giáo viên thực hiện đầy đủ chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

100% CB,Gv được bồi dưỡng chuyên đề “ Phát triển vận động; ‘chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm” trong đơn vị.

100% giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn tại đơn vị và tham gia đầy đủ các lớp được cử bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do ngành tổ chức

6/6 lớp được trang bị đồ dùng đồ chơi theo thông tư 02 của Bộ GDĐT và bổ sung đồ dùng đồ chơi theo TT

100% trẻ đạt được các yêu cầu - kỹ năng cần đạt theo lứa tuổi.

100% GV thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN.

100% giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học - đồ chơi tự tạo.

-Trong năm /giáo viên tham gia:

Thao giảng : 4 tiết /1GV.

Dự giờ: 18 tiết/ 1GV.

Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn: phân nhóm đối tượng, lựa chọn nội dung phù hợp, bố trí thời gian hợp lý, linh hoạt.

Đơn giản hoá sổ sách giáo viên theo hướng gọn nhẹ, tin học hoá và hiệu quả.

Đăng ký 11 GV-CD đạt GVg-CDG vòng cơ sở. 5 giáo viên-CD đạt GCG-CDG vòng Huyện, **1 GV đạt vòng Tỉnh.**

c/ Biện pháp:

Tham mưu cấp lãnh đạo đầu tư trang thiết bị phục vụ cho chuyên đề “ Phát triển vận động”.

Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục như: tận dụng các nguyên vật liệu phù hợp ở địa phương như các loại vỏ xe, khúc gỗ, thanh gỗ, nguyên vật liệu phế thải...cải tạo thành các dụng cụ thể dục cho cháu sử dụng tập luyện.

Có kế hoạch thay thế, sửa chữa, nâng cấp các trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi kịp thời.

Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ngay từ đầu năm học.

Tiếp tục trang bị đồ dùng đồ chơi tại các lớp, sân chơi ngoài trời. xây dựng môi trường hoạt động của trẻ ngày càng đáp ứng nhu cầu chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho cháu.

Tư vấn hướng dẫn giáo viên biết cách khai thác ý tưởng khi tổ chức cho trẻ hoạt động, sử dụng nguyên vật liệu mở đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả vào các hoạt động tại lớp.

Đổi mới cách hướng dẫn, tư vấn và đánh giá các hoạt động của giáo viên và trẻ trên lớp.

Tăng cường công tác kiểm tra về các mặt, thăm lớp, dự giờ, đôn đốc nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời đến từng giáo viên như: Việc sử dụng các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi...

Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện của lớp và khả năng của trẻ như: kế hoạch giáo dục, kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch tháng, kế hoạch tuần...và thực hiện kế hoạch một cách linh hoạt, hiệu quả.

Tư vấn cho giáo viên về việc trang trí lớp, sắp xếp đồ dùng đồ chơi, cây kiểng một cách khoa học nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ hoạt động.

Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện giờ giấc sinh hoạt, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra hồ sơ sổ sách, kiểm tra toàn diện...

Tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp cơ sở tháng 10; 11/2018.

4.4 Kiểm định chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Căn cứ thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chuẩn, định hướng tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục phần đầu năm 2018 trường đề nghị Công nhận trường đạt chuẩn quốc gia phần đầu đạt mức độ I và đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi.

a) Yêu cầu:

Tiếp tục bổ sung đồ dùng đồ chơi cho các lớp. Đầu tư các nguồn kinh phí từ chương trình mục tiêu, thông tư 30 từng bước hoàn thiện dần danh mục và tiêu chuẩn kỹ thuật đồ dùng đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN (TT 02/2010/BGDĐT ngày 11/02/2010) đảm bảo lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt điều kiện có đủ thiết bị tối thiểu về phổ cập GDMN 5 tuổi.

Thực hiện hiệu quả việc tu sửa, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

Thực hiện công tác bảo quản, sử dụng các trang thiết bị tránh lãng phí tài sản công theo nghị định 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006, 202/2006/Q Đ-TTg ngày 31/8/2006;

Tận dụng các nguyên vật liệu phế phẩm, nguyên vật liệu thiên nhiên sẵn có ở địa phương để làm đồ dùng đồ chơi phục vụ các hoạt động vui chơi của trẻ. Vận động giáo viên thực hiện phong trào làm đồ dùng đồ chơi tự tạo, mỗi giáo viên có ít nhất 3 bộ đồ dùng, đồ chơi trong một năm có chất lượng, để có đủ đồ dùng đồ chơi phục vụ các cháu. Thường xuyên kiểm tra đồ dùng, đồ chơi các lớp kịp thời có kế hoạch bổ sung cũng như xử lý các thiết bị hư hỏng xuống cấp nhằm phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ. Nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, có phân chia nam nữ riêng biệt có đầy đủ nước sử dụng.

Đảm bảo bếp ăn được tổ chức theo quy trình vận hành bếp một chiều, có đầy đủ đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định, xử lý chất thải, phòng chống cháy nổ đảm bảo đúng quy định. Tạo điều kiện tất cả cán bộ giáo viên nhân viên được tập huấn công tác phòng chống cháy nổ.

Tiếp tục tham mưu với lãnh đạo các cấp đầu tư cơ sở vật chất còn thiếu để đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch của Phòng GD

b) Chỉ tiêu:

Cam kết môi trường “An toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp” trong đơn vị.

Bảo quản và sử dụng hiệu quả CSVC tài sản, trang thiết bị trong nhà trường.

23/23 CB-GV-CNV có ý thức giữ gìn và sử dụng có hiệu quả CSVC, các trang thiết bị...

6/6 số lớp được trang bị các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu và tự làm ĐDDC để phục vụ giảng dạy.

3/3 cấp dưỡng có chứng nhận về bồi dưỡng vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo thực hiện chế biến đúng quy trình bếp một chiều.

6/6 nhóm lớp nhà vệ sinh được sửa chữa kịp thời, sạch sẽ, khô thoáng đạt yêu cầu theo quy định.

6/6 lớp có đủ thiết bị tối thiểu phục vụ công tác CSND và công tác Phổ cập GDMNCTENT theo Nghị định số 20/1014 ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập chống mù chữ; Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 2 năm 2010 và Văn bản hợp nhất Số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 Thông tư ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục Mầm non.

Đảm bảo bếp ăn được thực hiện theo đúng quy trình một chiều, có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định; Đảm bảo khu chế biến cách biệt khu trẻ hoạt động, xử lý tốt chất thải đúng quy định, đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ.

b. Biện pháp

Cấp phát trang thiết bị đồ dùng đồ chơi, học cụ, học liệu đầy đủ và hướng dẫn giáo viên sử dụng có hiệu quả.

Có kế hoạch tiếp nhận, sử dụng hiệu quả CSVC, các trang thiết bị được cấp, tự trang bị.

Chủ động nguồn kinh phí tự chủ, tăng cường công tác xã hội hoá, mạnh thường quân, nhà hảo tâm ... để trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học.

Thường xuyên cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình vệ sinh trong nhóm/lớp, có phân chia giới tính, an toàn, sạch sẽ - khô ráo, có rỗng cây tranh trong nhà vệ sinh. Bố trí, sắp xếp tạo sân chơi, đồ chơi ngoài trời, trồng hoa và cây kiểng... đảm bảo trường luôn “An toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp”, nhằm phục vụ thiết thực đối với các hoạt động giáo dục ngoài trời, đáp ứng yêu cầu phát triển thể lực cho trẻ.

Tiếp tục rà soát, mua sắm, bổ sung tài liệu, học liệu, đồ dùng đồ chơi, trang bị các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, giáo dục đối với CBQL, GVMN đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp thực tiễn. Quan tâm chỉ đạo việc khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường CSVC, TBDH-ĐDDC hiện có. Việc tự làm đồ dùng đồ chơi cần đảm bảo hiệu quả, tránh hình thức, tăng cường sự tham gia của trẻ trong quá trình làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ chơi. Trang bị đủ bàn ghế cho trẻ học tập, sinh hoạt ăn - uống, đồ dùng vệ sinh cá nhân cho trẻ,

đồ dùng vệ sinh của nhóm/lớp... Kiểm kê tài sản và kiểm tra định kỳ 2 lần/năm (tháng 9/2018, tháng 5/2019). Qua đó theo dõi chặt chẽ việc sử dụng và bảo quản tài sản nhà trường, chống lãng phí điện, nước, gas và các vật tư khác.

Thực hiện hiệu quả Quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo chi phục vụ cho các hoạt động giảng dạy, học tập, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Thực hiện nghiêm túc các khoản thu - chi trong năm học 2018-2019 (theo Công văn số 1346/SGDDĐT-KHTC ngày 08/8/2018 của Sở GDĐT, **cv pgd**), đảm bảo sử dụng các khoản thu đúng mục đích, thực hiện đúng nguyên tắc thu đủ - bù chi công khai, thông báo đầy đủ, cụ thể, kịp thời kế hoạch thu - chi từng khoản thu đến cha mẹ của trẻ.

Thường xuyên kiểm tra xử lý kịp thời công tác PCCC, hệ thống cống, rãnh, hệ thống thoát nước trong đơn vị (Ra quyết định, xây dựng kế hoạch PCCC, kiểm tra việc thực hiện của đội PCCC đơn vị)

Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường phát động giáo viên và Ban giám hiệu phong trào làm đồ dùng dạy học, đồ chơi và khai thác hiệu quả và bảo quản các thiết bị trong công tác giảng dạy.

6. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên:

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ ở đơn vị theo Thông tư 20/2017/TT-BGDĐT, Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLTT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của liên tịch Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ quy định khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập, Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, văn bản của SGDDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo;

Tất cả giáo viên đều tham gia bồi dưỡng chuyên môn. Tổ chức thực hiện tốt phương châm của ngành “Tận tâm, tận tụy, tận lực, tất cả hết lòng vì các cháu thân yêu”. Ưu tiên giáo viên có trình độ trên chuẩn và năng lực chuyên môn khá tốt dạy lớp 5 tuổi, đảm bảo chất lượng để thực hiện chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, nhằm duy trì bền vững Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Giáo viên trên chuẩn là 83%, trong đó giáo viên dạy lớp 5 tuổi trên chuẩn là 75%.

Thực hiện việc bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL và giáo viên mầm non theo Thông tư số 26/2012/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2012 và hướng dẫn tại công văn số 8576/BGDĐT ngày 13/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và GDTX.

Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tu dưỡng rèn luyện đạo đức lối sống, đạo đức nghề nghiệp. Đặc biệt là xây dựng bầu không khí thân thiện trong nhà trường, chú trọng mối quan hệ đoàn kết nội bộ, quan hệ giao tiếp, ứng xử giữa cán bộ quản lý với giáo viên và nhân viên, giữa giáo viên với giáo viên, giữa giáo viên với trẻ, ...

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn đúng quy định tối thiểu 2 tuần / lần. Tham gia các buổi thao giảng cụm nhằm chia sẻ kinh nghiệm trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nghiêm túc thực hiện chương trình bồi dưỡng thường

xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non theo Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ban hành chương trình và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên, Kế hoạch số 45/KH-PGDĐT ngày 10/7/2015 của PGDĐT

Tiếp tục thực hiện đơn giản hóa sổ sách giáo viên theo hướng gọn nhẹ, dành nhiều thời gian vào công tác chăm sóc giáo dục trẻ

Đổi mới thực chất nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn, đơn vị sinh hoạt theo tổ khối. Lựa chọn nội dung và thời gian sinh hoạt chuyên môn phù hợp đáp ứng được mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non.

Thực hiện đầy đủ kịp thời các chế độ chính sách quy định của Trung Ương và của tỉnh cho đội ngũ. Thực hiện linh hoạt trong điều hành các hoạt động nhà trường, nhằm giảm tải cường độ lao động một cách hiệu quả thiết thực.

Thực hiện đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (theo quyết định 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/1/2008), giúp giáo viên xác định thực chất năng lực nghiệp vụ của bản thân để có kế hoạch tự bồi dưỡng học tập rèn luyện, phát triển nghề nghiệp, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Đánh giá khách quan, chính xác Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn phó hiệu trưởng trường mầm non (theo Thông tư 17/2011/TT-BGDĐT ngày 14/4/2011), đảm bảo chất lượng đội ngũ tương xứng với trình độ đào tạo, bồi dưỡng.

Quan tâm bồi dưỡng những giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, có tinh thần cầu tiên, có bản lĩnh chính trị, nhận thức đúng đắn về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước để phát triển đảng viên.

Thường xuyên nắm bắt thông tin, đề xuất thực hiện chế độ chính sách quy định của TW và của tỉnh đối với CBQL, giáo viên và nhân viên; Xét nâng lương định kỳ, nâng lương trước thời hạn kịp thời, dân chủ, đúng đối tượng đảm bảo quyền lợi chính đáng cho CBVC.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách quy định của TW và của tỉnh đối với CBQL, giáo viên và nhân viên.

Tổ chức thi giáo viên giỏi vòng trường. Chọn cử giáo viên tham gia thi hội thi giáo viên giỏi cấp huyện, tỉnh.

Phấn đấu trong năm phát triển 1 đảng viên.

a. Chỉ tiêu:

- 100 % Gv đăng ký đổi mới phương pháp giáo dục.
- 100% CBGV tham gia học tập và bồi dưỡng chuyên môn, BDTX theo quy định.
- 100% các lớp xây dựng và thực hiện chương trình DGMN theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.
- 100% CB-GV-CNV chấp hành và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nhiệm vụ được giao.
- 100% Cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp theo quy định. Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN: Xuất sắc 8/ 12 GV, tỷ lệ 66.6 %, khá

4/12 GV, tỷ lệ: 33.4 %. Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Xuất sắc 2/3, tỷ lệ: 75 %, khá: 1/3, tỷ lệ 25 %.

100 % CBVC không vi phạm điều lệ trường Mầm non, đạo đức nhà giáo.

100 % CBVC được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước và tỉnh Bình Dương

- 70% GV-CD tham gia hội thi cán bộ, giáo viên, cấp dưỡng giỏi

b. Biện pháp:

- Thực hiện tốt dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm và sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính, giải quyết kịp các chế độ chính sách cho đội ngũ, học sinh.

- Ban Giám hiệu luôn gương mẫu, biết lắng nghe, giải quyết kịp thời các thắc mắc của CB-GV-NV, của phụ huynh, biết khai thác ý tưởng và huy động tối đa các nguồn nhân lực chăm lo cho nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch dài hạn, ngắn hạn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đưa ra những chỉ tiêu, biện pháp, có sự phân công cụ thể, thực hiện nghiêm túc, linh hoạt kế hoạch đề ra, chỉ đạo chuyên môn hoạt động có nề nếp, hiệu quả ngày một nâng cao.

- Hiệu trưởng thường xuyên kiểm soát được các hoạt động của nhà trường, biết sắp xếp và giải quyết công việc một cách có hiệu quả.

7. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

a) Yêu cầu:

Triển khai đầy đủ, nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non. Phát huy hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các bộ phận trong đơn vị.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong quản lý chăm sóc, giáo dục trẻ, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo đầy đủ, tinh gọn, khoa học, hiệu quả.

Tiếp tục đổi mới thực chất nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn nghiệp vụ (sinh hoạt theo nhóm nhỏ, theo năng lực cá nhân), đổi mới đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, đổi mới mạnh mẽ cách đánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực của từng cá nhân, tăng cường hướng dẫn, tư vấn thực hành kỹ năng nghề nghiệp trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ. Chú ý tăng cường tư vấn, hướng dẫn đến các giáo viên trẻ, thiếu kinh nghiệm và hạn chế về năng lực tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đạt hiệu quả, trung thực, khách quan.

Tiếp tục sử dụng phần mềm Kidsmart cho trẻ 5 tuổi đạt hiệu quả. Tiếp tục sử dụng phần mềm Nutrykid để thực hiện hiện điều tra khẩu phần ăn cho trẻ.

Phân đầu tất cả giáo viên biết UDCNTT trong giảng dạy một cách có chất lượng, trong đó 100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi có khả năng khai thác, ứng dụng

công nghệ thông tin trong thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tất cả thông tin tuyên truyền đến phụ huynh đều đánh vi tính to, rõ, dễ đọc.

Phát huy công tác kiểm tra nội bộ, công tác tự kiểm tra. Kiểm tra chuyên môn 30% giáo viên (4 GV) và kiểm tra trên 50% hoạt động sư phạm nhà giáo, các chuyên đề của giáo viên. Có kế hoạch kiểm tra thường xuyên và đột xuất công tác chăm sóc giáo dục của các lớp. Tổ chức thao giảng dự giờ giáo viên theo từng chủ đề chủ điểm. Đổi mới đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Phối hợp chính quyền địa phương tổ chức kiểm tra nhiệm vụ Phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi đạt hiệu quả, trung thực khách quan, chính xác.

Thực hiện nghiêm túc việc lập kế hoạch, xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường. Tổ chức quản lý và kiểm soát chặt chẽ các hoạt động nhà trường theo kế hoạch năm học, tháng tuần theo điều lệ trường mầm non. Tiếp tục xây dựng nề nếp duy trì trật tự kỷ cương trong quản lý hành chính, quản lý chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, đảm bảo đổi mới thực chất, hiệu quả nâng cao, chất lượng bền vững.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, quy chế dân chủ, thực hiện 3 công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, quản lý, điều hành tập thể sư phạm nhà trường; thực hiện nghiêm túc việc lập quy hoạch phát triển nhà trường, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, chú trọng xây dựng kế hoạch công tác tháng, tuần nghiêm túc, nề nếp; tổ chức, quản lý và kiểm soát chặt chẽ toàn diện tiến độ thực hiện các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch và theo Điều lệ trường mầm non.

Thường xuyên cập nhật thông tin qua mạng về kiến thức nuôi dạy cũng như chăm sóc giáo dục trẻ. Phối hợp với đài truyền thanh xã thông tin kịp thời chính sách chủ trương của Đảng, của ngành.

Thực hiện thành thị báo cáo chính xác kịp thời đúng thời gian quy định.

a. *Chỉ tiêu:*

- 100% CB-GV-CNV được phổ biến các văn bản chỉ đạo, các văn bản quy phạm pháp luật của ngành kịp thời.

- 100% CB-GV-CNV thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, chủ động làm việc có trách nhiệm, ý thức tự nguyện, tự giác, tránh hình thức đối phó.

- 30% GV được kiểm tra toàn diện ít nhất 1 lần/năm.

- 50% GV được kiểm tra chuyên môn 1 lần / năm.

- 100% lớp được kiểm tra các chuyên đề lễ giáo, vệ sinh, phòng chống dịch bệnh, tổ chức ăn-ngủ...)

- BGH dự giờ ít nhất 2 tiết /tháng (HT), 4 tiết / tháng (HP).

- GV dự giờ đồng nghiệp ít nhất 5 tiết/ tháng.

- Tổ chức thao giảng 20 tiết/ năm.

- Ký duyệt hồ sơ sổ sách đúng quy định 1 lần/tháng, duyệt kế hoạch giảng dạy theo đúng thời gian quy định (Phó hiệu trưởng duyệt kế hoạch của tổ trưởng trước 2 tuần, tổ trưởng duyệt kế hoạch của giáo viên trước 1 tuần)

b. Biện pháp:

- Thông qua các buổi hội họp triển khai đến toàn bộ CB-GV-NV các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của ngành. Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin và lưu trữ hồ sơ đúng quy định.

Xây dựng kế hoạch công tác năm, tháng, tuần dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2017-2018 và điều kiện thực tế của đơn vị trong năm học 2018-2019. Thực hiện ký duyệt kế hoạch từng bộ phận kịp thời và đưa vào thực hiện ngay từ đầu năm học;

Xây dựng kiện toàn 1 loại quy chế hoạt động trong nhà trường đảm bảo tinh gọn nhưng vẫn đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của cá nhân tập thể đối với mọi trách nhiệm được giao; Tổ chức tốt Hội nghị công chức viên chức đưa ra kế hoạch, bản cam kết và các chỉ tiêu phấn đấu thực hiện đạt hiệu quả. Thành lập Hội đồng thi đua - khen thưởng; Ban kiểm tra nội bộ, Kiện toàn Hội đồng trường...

Phân công nhiệm vụ cụ thể hàng tháng cho các bộ phận kết hợp kiểm tra thường xuyên chế độ thông tin, báo cáo định kỳ. Tăng cường trao đổi văn bản hành chính điện tử, ứng dụng CNTT vào quản lý văn bản, quản lý hành chính. Giám sát, kiểm tra thường xuyên công tác lưu trữ công văn, báo cáo, đảm bảo thực hiện đúng thể thức trình bày các văn bản theo TT 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 qui định. Tăng cường tính trách nhiệm trong công tác tự kiểm tra, tự đánh giá chất lượng công việc của cá nhân và tập thể. Đánh giá thực chất phong trào thi đua. Đảm bảo có 30% giáo viên được kiểm tra chuyên môn trong năm học. Tiếp tục phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất trong quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, giúp giáo viên làm việc trách nhiệm, ý thức, tự nguyện, tự giác, không đối phó.

Công khai chất lượng chăm sóc giáo dục, các khoản thu đầu năm qua các cuộc họp phụ huynh trong năm theo TT36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT ban hành quy chế, chế độ thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, được niêm yết khổ giấy A3 tại bảng tin của nhà trường. . Thực hiện công khai kết quả đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ, Bộ chuẩn đánh giá trẻ 5 tuổi, chế độ mức ăn của trẻ hàng ngày.

Các giáo viên đã tham dự các lớp học đàn Organ phải thường xuyên ôn luyện và vận dụng vào hoạt động giáo dục trẻ.

Cán bộ quản lý luôn cập nhật thông tin và bổ sung kiến thức chuyên môn trên trang web mầm non để ứng dụng trong công tác quản lý và triển khai công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giảng dạy. Máy tính các lớp đều nối mạng internet nhằm tạo điều kiện cho giáo viên cập nhật thông tin của ngành qua mạng internet nhằm hỗ trợ trong công tác giảng dạy.

Giám sát hàng tháng việc thực hiện đầy đủ các quyền lợi cho cán bộ viên chức và người học tránh để xảy ra tình trạng mất quyền lợi hoặc giải quyết không thỏa đáng đối với CBVC đạt được. Thực hiện tốt chế độ BHYT, BHXH và chế độ chính sách của ngành. Công khai công tác nâng lương, khen thưởng

Hàng tháng thăm nắm tình hình các cơ sở để lấy thông tin, tư vấn, hỗ trợ những hạn chế còn tồn tại. Có biện pháp xử lý hoặc tham mưu cho các cấp lãnh đạo có thẩm quyền kịp thời tránh xảy ra các yếu tố không an toàn cho trẻ.

Thực hiện tốt chế độ giao ban, họp đột xuất đúng thành phần qui định và đảm bảo thời gian dự họp.

Cải cách trong công tác quản lý MN, lưu trữ hồ sơ văn bản một cách khoa học. Thực hiện tốt công tác thỉnh thị báo cáo kịp thời chính xác có chất lượng. Thống nhất quản lý hồ sơ chuyên môn trong nhà trường theo quy định trong Điều lệ trường mầm non, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, giảm áp lực cho CBQL và GVMN, tránh hình thức.

8. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa GDMN

a) Yêu cầu:

Tham mưu xin kinh phí từ các mạnh thường quân để trang bị bổ sung một số đồ chơi nhằm tiếp tục thực hiện tốt chuyên đề phát triển vận động.

b) Chỉ tiêu:

100 % các nhóm lớp có đầy đủ đồ chơi .

c) Biện pháp

Xây dựng kế hoạch làm đồ dùng đồ chơi. Tuyên truyền đến PHHS về lợi ích của việc tham gia trò chơi phát triển vận động, trò chơi dân gian...

Tham gia giao lưu học hỏi kinh nghiệm từ các đơn vị bạn qua các buổi hội giảng nhằm nâng cao chất lượng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các cháu.

9. Tăng cường công tác tuyên truyền về GDMN

a) Yêu cầu:

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới và phát triển giáo dục mầm non

Làm tốt công tác tuyên truyền cho giáo viên, nhân viên của nhà trường, cha mẹ trẻ và cộng đồng không phân biệt đối xử với trẻ khuyết tật, không kỳ thị đối với trẻ nhiễm HIV. Tất cả trẻ đều được đối xử công bằng, thương yêu và tôn trọng như nhau, đều được chăm sóc giáo dục theo chương trình GDMN. Phối hợp với trường tiểu học thực hiện việc chuyển giao trẻ mầm non vào trường tiểu học, nhằm đảm bảo quá trình giáo dục được liên tục và quyền bình đẳng trong giáo dục trẻ .

Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ giáo viên và cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất và tinh thần.

Trường thường xuyên thay đổi nội dung tuyên truyền về các hoạt động của trường, nội dung tuyên truyền về những quy định của ngành. 100% các lớp có góc tuyên truyền về chương trình học và chăm sóc giáo dục trẻ, kiến thức nuôi dạy con theo khoa học phù hợp với tình hình tại đơn vị.

Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại các nhóm/lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của các bậc cha mẹ; Giới thiệu với các bậc cha mẹ các bài tập kỹ năng thực hành của trẻ tại lớp MG 5 tuổi. Tăng cường kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền và đưa vào chỉ tiêu thi đua tại đơn vị.

Tham mưu ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt các công trình xã hội hóa giáo dục.

b. Chỉ tiêu :

100% các lớp có bảng tin từng lớp thay đổi nội dung theo từng chủ đề. Phát thanh trên loa 2 lần/ tuần về công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

100 % trẻ em khuyết tật được tham gia học hòa nhập (Nếu có).

100% PHHS được tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con và dinh dưỡng, VSATTP

c. Biện pháp :

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền từng tháng (Chủ đề) Phù hợp với nội dung giáo dục, thời tiết, phòng bệnh theo mùa, dịch bệnh ... ; Phổ biến chủ trương, chính sách qui định mới của ngành; công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; phổ biến kiến thức khoa học về nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ. Phối hợp y tế, phụ nữ xã để hỗ trợ tranh ảnh, áp phích, nội dung tuyên truyền.

Xây dựng kế hoạch định kỳ hàng tháng gửi ít nhất 1 bài tuyên truyền GDMN đối với xã hội để xã hội và phụ huynh hiểu đúng về ngành và trân trọng công việc của cô giáo mầm non, đồng thời tích cực huy động sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo cho GDMN.

10. Công tác thi đua.

a. Yêu cầu

Đơn vị đăng ký thi đua đầu năm giữ vững các danh hiệu thi đua đã đạt. Tiếp tục xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng các nhân tố mới và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong đơn vị.

b) Chỉ tiêu:

- *Tập thể:*

+ Đơn vị: LĐXS tỉnh khen

+ Tổ: 3 /3 tổ đạt LĐTT.

+ Tổ LĐTT huyện khen: 1/ 3 tổ

+ Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc

- Cá nhân:

+ LĐTT Huyện khen : 3

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 5

+ Sáng kiến kinh nghiệm: 5

+ Công nhận LĐTT: 100%

+ Dự kiến phát triển Đảng năm học 2018-2019: 01

*Chất lượng dạy học :

- Giáo viên:

Thao giảng: 4 tiết/ 1 GV/ năm

Dự giờ tối thiểu: 10 tiết/ 1 GV/ năm (CM 18)

Giáo viên đạt chuẩn: 100% (trong đó 83% trên chuẩn)

Làm ĐDDH: 3 bộ /1GV/ năm

Tiếp tục đăng ký hoàn thành Phổ cập trẻ 5 tuổi: Cuối năm học 2018-2019 sẽ hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi.

*Một số chỉ tiêu cần đạt:

T	Nội dung	Các chỉ tiêu đánh giá	
		Chỉ tiêu của Ngành	Trường tự đăng ký
	Vận động trẻ ra lớp (Các trường công lập đăng ký)		
	Trẻ nhà trẻ (1 – 2 tuổi)	32%	25 %
	Trẻ 2 tuổi	40%	30 %
	Trẻ mẫu giáo (3 – 5 tuổi)	93%	93 %
	Trẻ 5 tuổi	99.5%	100 %
	Tỷ lệ chuyên cần		
	Trẻ nhà trẻ	85%	85 %
	Trẻ mẫu giáo	90%	90 %
	Trẻ 5 tuổi	95%	95 %
	Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng		
	Trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân	Dưới 3%	Đầu năm 2.32 , cuối năm còn 0.77 %

Trẻ suy dinh dưỡng thấp còi	Dưới 3%	Đầu năm 6.20, cuối năm còn 0.77 %
Trẻ thừa cân	Dưới 7%	Đầu năm 6.98, cuối năm còn 4.65%
Trẻ béo phì	Dưới 7%	Đầu năm 15.50, cuối năm còn 9.30 %
Trẻ gầy còm	Dưới 1%	Đầu năm 0%, Cuối năm 0 %
Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường	Trên 80%	85.27 %
Trẻ được đánh giá sức khỏe đúng thực chất	100%	100 %
Trẻ ăn bán trú	100%	100 %
Nhà vệ sinh đạt yêu cầu	100%	100 %
Đảm bảo chất lượng giáo dục		
Giáo viên giỏi cấp trường	50%	75 %
Giáo viên giỏi cấp huyện	20%	25 %
Giáo viên giỏi cấp tỉnh	10%	0 %
Các nhóm/lớp thực hiện MTGD LTLTT	100%	100 %
Đội ngũ tham gia bồi dưỡng chuyên đề, chuyên môn	100%	100%
CBQL, GV học bồi dưỡng thường xuyên (trừ GV nghỉ sản, nghỉ hưu)	100%	100%
Đăng ký Chuẩn quốc gia, Kiểm định (Đối với các trường đăng ký, đến hạn)		
Đăng ký Công nhận Chuẩn quốc gia		Đạt
Đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục		Đạt

c. Biện pháp

Tổ chức Hội nghị CBVC tạo điều kiện cho CBVC đăng ký thi đua danh hiệu cần phần đầu đạt trong năm; BGH tạo điều kiện giúp CBVC phần đầu đạt được thành tích thông qua phong trào thi đua cá nhân, tổ nhóm, nêu gương tốt việc tốt, nhân rộng cá nhân điển hình tiên tiến trong đơn vị. Bình xét thi đua, chế độ được thực hiện công khai từ tổ khối.

Tham mưu cho Ban chỉ đạo công tác Phổ cập xã kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập GDMNCTE 5 tuổi năm học 2018-2019. Phân công giáo viên điều tra trẻ, BGH phụ trách Phổ cập hoàn tất các biểu mẫu báo cáo, đánh giá tình hình trẻ ra lớp tại địa phương chính xác. Tham mưu ban chỉ đạo phổ cập địa phương hoàn tất hồ sơ Phổ cập theo quy định đề nghị huyện kiểm tra và công nhận đạt PC GDMNCTE 5 tuổi năm 2018.

Vận động giáo viên tham gia dự thi giáo viên dạy giỏi, cấp dưỡng giỏi các cấp. Đầu tư viết sáng kiến kinh nghiệm đạt kết quả cao, áp dụng vào công việc thực tế trong đơn vị, sáng tạo trong công việc, làm tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trong nhà trường.

11. Vì sự tiến bộ phụ nữ.

a. Yêu cầu

Tiếp tục thực hiện Mục tiêu tổng quát của Chiến lược Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam. Cải thiện rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của phụ nữ. Tạo mọi điều kiện để thực hiện có hiệu quả các quyền cơ bản và phát huy vai trò của phụ nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

Triển khai chương trình hoạt động năm học 2018-2019 của “Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ” đến các bộ phận, cá nhân trong đơn vị.

Tạo điều kiện cho giáo viên nữ học tập và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và soạn giảng.

b. Chỉ tiêu

22/22 CBVC nữ được bố trí công việc hợp lý; nuôi con khỏe dạy con ngoan; đạt gia đình văn hoá.

22/22 CBVC nữ được hưởng đầy đủ các chế độ, quyền lợi theo quy định của nhà nước.

100% CBVC và học sinh nữ được tham gia các Hội thi, buổi sinh hoạt, tọa đàm và các phong trào do ngành, Ban chỉ đạo, địa phương phát động

c. Biện pháp

Chỉ đạo bộ phận “Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ”. Xây dựng kế hoạch tập trung nêu cao tinh thần đoàn kết thân ái trong tập thể trường, nhất là các chị em nữ biết thương yêu giúp đỡ nhau trong cuộc sống, trong công việc. Tạo điều kiện quan tâm đến khả năng, sức khoẻ của mỗi cá nhân phân công bố trí công việc hợp lý nhằm giúp CBVC hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Xây dựng quy chế làm việc giao trách nhiệm cụ thể từng thành viên trong nhà trường (giao rõ trách nhiệm, quyền hạn).

Tiếp xúc trao đổi, biết lắng nghe ý kiến phản hồi của nữ nhân viên. Tuyên truyền giáo dục nữ cán bộ giáo viên để nâng cao nhận thức trách nhiệm của cơ quan và gia đình.

Theo dõi đảm bảo đơn vị giải quyết đầy đủ các chế độ của Nhà nước, tỉnh Bình Dương cho CBVC nhất là CBVC nữ, trẻ em gái.

11. Thực hiện ngày pháp luật.

a. Chỉ tiêu

100% CBVC trong đơn vị được nắm bắt kịp thời các văn bản, điều luật thông qua “Ngày pháp luật” bảo đảm tính thực tiễn, đồng bộ và hiệu quả theo phương châm “sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật”.

b. Biện pháp

Tổ chức học tập, quán triệt phổ biến các văn bản luật, sách pháp luật... thông qua trong các buổi họp HĐSP, các buổi sinh hoạt chuyên môn kết hợp lồng ghép tọa đàm, giao lưu, trao đổi về một nội dung pháp luật cần thiết liên quan đến giáo dục đào tạo trong các cuộc thi như: 20/11, Quốc tế phụ nữ; 8/3 nhằm tạo thói quen học tập, tìm hiểu Pháp luật cho đội ngũ CBVC trong đơn vị.

Thường xuyên bổ sung sách pháp luật của nhà trường từ nguồn ngân sách.

Vận động CBVC tham gia tìm hiểu pháp luật qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua các hội thi do ngành, địa phương phát động.

12. Thực hiện quy chế dân chủ hoạt động trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch, kiện toàn thống nhất một loại quy chế trong nhà trường.

Trang bị bổ sung sách, bảng thông tin. Công khai thu-chi đúng nguyên tắc và kịp thời 1 quý/lần trong phiên họp Hội đồng sư phạm.

Thực hiện tốt công tác Lãnh đạo của Đảng, phối hợp giữa đoàn thể trong nhà trường, trong địa phương.

Trên đây là phương hướng nhiệm vụ năm học 2018-2019 của trường MN An Long.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Phú Giáo;
- UBND TT An Long;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM NĂM HỌC: 2018-2019
(Từ tháng 1/8/2018-> 8 /2019)

THÁNG	NỘI DUNG
8+9/2018	<p>Tham gia học chính trị hè Họp liên tịch Họp hội đồng sư phạm phân công nhiệm vụ cho toàn thể CBVC. Thành lập hội đồng tuyển sinh, chiêu sinh trẻ đúng độ tuổi ra trường (Ưu tiên huy động trẻ 5 tuổi). Ra quyết định phân công nhiệm vụ cho CBVC và công tác kiêm nhiệm.</p> <p>Tu sửa CSVC trong và ngoài nhóm lớp Tổ chức lao động vệ sinh khuôn viên trường, lớp, Chỉ đạo PHT nhắc nhở GV được phụ trách các nhóm lớp sắp xếp lại ĐDDC gọn và trang trí nhóm lớp, làm ĐDDC. CBVC tham gia các lớp BD chuyên môn do PGD, SGD tổ chức. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học năm học 2018-2019 Ra Quyết định thành lập ban kiểm tra nội bộ trường học 2018-2019 Ra Quyết định kiểm tra tình hình CSVC 6 nhóm lớp, nhà bếp và 2 phòng chức năng. Ra Quyết định kiểm tra vệ sinh 6 nhóm lớp, nhà bếp Chỉ đạo PHT lên kế hoạch BDTX và học BDTX năm học 2018- 2019 theo kế hoạch. Chỉ đạo PHT kiểm tra việc trang trí các nhóm lớp Chỉ đạo PHT thông báo cho CB-GV tham gia tập huấn bệnh “Tay chân miệng”, y tế tham gia tập huấn công tác y tế tại TTYT huyện Phú Giáo. Chỉ đạo PHT liên hệ TTYT huyện Phú Giáo khám sức khỏe cho CBVC.</p> <p>Bộ phận chuyên môn, bán trú, GV thống kê mua sắm trang thiết bị dạy học, đồ dùng phục vụ bán trú... Kiểm tra chất lượng đầu năm 1 GV Tham gia các lớp BD chuyên môn do PGD, SGD tổ chức Chỉ đạo PHT phân công GV tập văn nghệ cho trẻ chuẩn bị khai giảng năm học mới 5/9 Chỉ đạo PHT báo cáo nhanh sau khai giảng cho PGD. Chỉ đạo PHT phân công GV về các ấp điều tra trẻ 5 tuổi ra lớp hoàn tất Hồ sơ phổ cập trẻ em 5 tuổi. Ổn định cháu và đưa cháu vào nề nếp từ ngày 27/8 -7/9/2018. Học Kỳ I: Từ ngày 10/9/2017 đến ngày 11/01/2019: 18 tuần thực học Chỉ đạo PHT viết thông báo và tiến hành họp phụ huynh đầu năm. Kiểm tra khâu chế biến thức ăn 1 NVCD Chỉ đạo y tế khám sức khỏe đầu năm cho trẻ. Cân đo đầu năm cho các cháu thống kê tình hình trẻ khuyết tật, trẻ SDD, thấp còi, béo phì.</p>

	<p>Dự họp hiệu trưởng định kỳ. Dự tổng kết bậc học MN và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm học 2018-2019. Tham dự ‘ Diễn đàn lắng nghe ý kiến nhân dân’ Xây dựng kế hoạch và ra quyết định thành lập ban chăm sóc sức khỏe, Tổ tự quản năm học 2018-2019 Đón đoàn kiểm tra tình hình thực hiện công tác bán trú tại đơn vị Chỉ đạo PHT lên kế hoạch và thực hiện dự giờ phân loại giáo viên đầu năm. Tổ chức tết trung thu cho các cháu. Chỉ đạo PHT phát động phong trào đăng ký thi đua. Xây dựng kế hoạch năm học và duyệt kế hoạch năm học của các bộ phận chuyên môn, bán trú, kế toán, y tế, các tổ khối. Báo cáo biên chế năm học 2018-2019. Tổ chức Hội nghị CBVC Chỉ đạo PHT lập hồ sơ trường MN đầu năm. Chỉ đạo PHT kiểm tra hồ sơ sổ sách của giáo viên Chỉ đạo văn thư lập danh sách CBVC năm học 2018-2019. Chỉ đạo văn thư lập danh bạ học sinh năm học 2018-2019. Ra quyết định thành lập tổ trưởng, tổ phó, các Ban thực hiện các cuộc vận động, hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật.</p>
<p>10/2018</p>	<p>Họp trung tâm tháng 10 Họp HĐSP tháng 10. Hoàn tất phiếu điều tra và hồ sơ quyết toán phổ cập trẻ 5 tuổi. Kiểm tra môi trường Xanh – sạch – đẹp tại các nhóm lớp. Chỉ đạo PHT kiểm tra chất lượng đầu năm 1 giáo viên, ki63m tra chuyên đề 1 GV Cân đo trẻ SDD, béo phì theo định kỳ. Tham dự họp Ban hướng dẫn nghiệp vụ huyện. Tập bóng chuyền tham dự hội thi vòng huyện chào mừng ngày 20/10 và 20/11 Tổ chức kỷ niệm ngày 20/10. Lập thừa giờ tháng 9 + 10/ 2018. Tiếp tục dự giờ phân loại GV đầu năm. Kiểm tra HSSS bán trú Phối hợp cùng công đoàn, ban thanh tra nhân dân kiểm tra công tác tài chính Thi GVDG cấp cơ sở. Chỉ đạo PHT kiểm tra việc học BDTX của 2 giáo viên Kiểm tra hồ sơ bán trú Chuẩn bị hồ sơ tự kiểm tra, thẩm định các điều kiện đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng đề nghị huyện kiểm tra trong tháng 11.2018</p>

<p>11/2018</p>	<p>Họp trung tâm Họp HĐSP tháng 11 Kiểm tra công tác tiếp phẩm, của bộ phận nhà bếp và công tác chăm sóc nuôi dưỡng ở các nhóm lớp. Lập hồ sơ quyết toán công tác điều tra phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi năm học 2018-2019 Tham dự họp Ban hướng dẫn nghiệp vụ huyện Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo 2 GV. Đăng ký tiết dạy tốt chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam Tổ chức kỷ niệm ngày nhà giáo VN. Kiểm tra việc thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng tại các nhóm lớp (2 nhóm, lớp). Chuẩn bị báo cáo sơ kết học kỳ I. Cân đo các cháu SDD, béo phì. Bồi dưỡng, chọn cử GV-CD tham gia thi GVG-CDG cấp huyện để chuẩn bị hội thi GVG-CDG cấp huyện Đóm đoàn kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng theo kế hoạch Hoàn tất việc làm thừa giờ tháng 11/2018.</p>
<p>12/2018</p>	<p>Họp trung tâm Họp HĐSP tháng 12/2017 Báo cáo sơ kết học kỳ I. Dự giờ, thao giảng theo kế hoạch đề ra. Kiểm tra việc thực hiện “ Đánh giá Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi” ở 2 lớp lá và hồ sơ sổ sách của cô, cháu các khối nhóm lớp. Tổ chức tọa đàm nhân ngày 22/12. Ra Quyết định kiểm tra HSSS của cô và trẻ tại các nhóm, lớp Cân đo trẻ theo quý và trẻ SDD. Tham gia học BDTX. R Quyết định kiểm tra chuyên đề 2 giáo viên và 1 cấp dưỡng Kiểm tra việc tổ chức bữa ăn cho trẻ tại nhóm lớp Tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học tại cơ sở và tham dự hội thảo chuyên đề làm ĐDDH Lập thừa giờ tháng 12/2018. Tham gia thi lý thuyết GVDG - CDG giải thưởng “ Võ Minh Đức” năm học 2017-2018 (Nếu có).</p>
<p>01/2019</p>	<p>Họp HĐSP tháng 1/2018 Lập dự toán kinh phí trong năm 2019. Lập tờ trình mua sắm trang thiết bị bàn ghế, ĐĐĐC theo thông tư 02/BGDĐT. Ra Quyết định thành lập hội đồng khoa học chấm SKKN. Báo cáo sơ kết học kỳ I. Kiểm tra việc chế biến thực phẩm của nhân viên cấp dưỡng Ra quyết định kiểm tra công tác y tế- BDTX</p>

	<p>Hoàn thiện hồ sơ phổ cập trẻ 5 tuổi Dự giờ, thao giảng theo kế hoạch đề ra. Kiểm tra đánh giá trẻ 5 tuổi. Cân đo các cháu SDD, béo phì. Tổ chức hội thi hát dân ca, trò chơi dân gian cấp cơ sở. Tổ chức Lễ hội nhân dịp tết Nguyên Đán. Chăm duyệt SKKN cấp cơ sở tổng hợp nộp PGD Tổ chức lễ hội nhân dịp tết Nguyên đán. Lập thừa giờ tháng 1/2018. Học kỳ II: Từ ngày 14/01/2019 đến ngày 31/5/2019: 17 tuần Nghỉ tết từ ngày 23/1/2019-10/2/2019</p>
02/2019	<p>Họp HĐSP tháng 2/2018 Nghỉ tết Nguyên Đán - Ổn định sau tết. Kiểm tra việc đánh giá của GV và cha mẹ học sinh về công tác thực hiện Bộ chuẩn đánh giá trẻ 5 tuổi. Kiểm tra nề nếp sau tết của 1 GV Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo 2 GV Dự giờ, thao giảng theo kế hoạch đề ra. Tham gia thi thực hành giáo viên dạy giỏi, cấp dưỡng giỏi theo Thông tư 49 vòng chung kết xếp giải cấp Tỉnh Cân đo các cháu SDD, béo phì điều chỉnh chế độ ăn hợp lý. Lập thừa giờ tháng 01 + 02/2018.</p>
3/2019	<p>Họp trung tâm Họp HĐSP tháng 3/2018 Ra Quyết định kiểm tra HSSS các nhóm lớp Tham dự họp Ban hướng dẫn nghiệp vụ huyện. Tham gia thi thực hành Hội thi GVDG-CDG “Giải thưởng Võ Minh Đức” cấp tỉnh(Nếu có). Dự giờ, thao giảng theo kế hoạch đề ra. Kỷ niệm ngày 8/3. Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo 1 giáo viên, chuyên đề 2 GV Cân đo trẻ theo quý và trẻ SDD, béo phì. Lập dự kiến nhu cầu biên chế năm học 2019-2020 Lập thừa giờ tháng 03/2019</p>
4/2019	<p>Họp trung tâm Họp HĐSP tháng 4/2019 Dự giờ, thao giảng theo kế hoạch đề ra. Chuẩn bị báo cáo tổng kết năm học 2017-2018. Cân đo các cháu SDD, béo phì. Thực hiện công tác xét duyệt kết quả học tập BDTX của</p>

	<p>CBQL và GVMN năm học 2018-2019 nộp PGD. TỔNG KẾT VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHUYÊN ĐỀ. Ra Quyết định kiểm tra tài chính và hoạt động sư phạm nhà giáo 2 GV Kiểm tra khâu chế biến thực phẩm của 1 nhân viên cấp dưỡng Đánh giá, báo cáo chuẩn nghề nghiệp GVMN và chuẩn HT, PHT. Báo cáo các cuộc vận động, phong trào” Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và phong trào “ Xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích” Lập thừa giờ tháng 4/2019</p>
5/2019	<p>Họp trung tâm Họp HĐSP tháng 5/2019 Báo cáo tổng kết năm học 2018-2019. Báo cáo tổng kết đánh giá sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Đón đoàn kiểm tra công nhận phổ cập trẻ 5 tuổi năm học 2017-2018. Ra Quyết định kiểm HSSS cô và trẻ Điều tra các cháu trong độ tuổi. Kiểm tra vệ sinh nhóm lớp Kiểm tra tài sản của các nhóm lớp, nhà bếp và khối hành chính. Kiểm tra việc đánh giá trẻ 5 tuổi. Lập thừa giờ tháng 5/2019. Báo cáo kết quả đánh giá chuẩn CBQL, GVMN Đánh giá CBCC cuối năm học 2018-2019. Tham gia hội thi “Giải thưởng mỹ thuật” cấp huyện. Tổng kết năm học kết hợp tổ chức tết thiếu nhi 1/6 vào ngày 31/5/2019. Phân công CBVC trực hè. Lập kế hoạch hoạt động hè 2019. Họp PHHS cuối năm thông qua các khoản thu chi trong năm học 2018-2019 và dự kiến các khoản xin chi trong hè và trong năm học 2020-2021. Thông báo chiêu sinh học hè. Hoàn thành hồ sơ đề nghị khen thưởng đơn vị, cá nhân.</p>
6,7,8/2019	<p>Tham gia các lớp BDCM do SGD, PGD tổ chức. Tham gia hội nghị triển khai phương hướng nhiệm vụ 2019-2020 Thành lập hội đồng tuyển sinh năm học 2019-2020. Báo cáo chuẩn bị năm học. Sửa chữa CSVC chuẩn bị năm học mới 2019-2020. Vệ sinh khuôn viên trường, lớp.</p>

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phần